

**KẾ HOẠCH**

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025; cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận và hội nhập quốc tế.

b) Thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được đề ra tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**2. Yêu cầu:**

a) Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp của tỉnh, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài. Có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại

vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc; cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm; đào tạo bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

1. Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố (sau đây ghi tắt là cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện).

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây ghi tắt là cán bộ, công chức cấp xã), kể cả những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây ghi tắt là viên chức).

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (sau đây ghi tắt là Đại biểu HĐND các cấp).

## **III. MỤC TIÊU:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt đảm bảo về tiêu chuẩn, đồng bộ về cơ cấu trình độ để đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững và nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo; đồng thời, góp phần thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

a) Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

- Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt trình độ chuyên môn đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ (bao gồm: bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương): Phấn đấu 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức quốc phòng và an ninh theo tiêu chuẩn quy định: Hàng năm, 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, kế hoạch của tỉnh.

- Hàng năm có ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ, văn hoá công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

b) Đối với viên chức:

- 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, có ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- 25% viên chức và 30% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

c) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

d) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- 75% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên.

- 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở lên; 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- Hàng năm, có ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

#### **IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:**

##### **1. Về đào tạo:**

a) Lý luận chính trị:

- Đào tạo trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã.

- Thường xuyên tổ chức cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, chủ trương của Đảng để nâng cao trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

b) Về chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tiếp tục đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng vùng, miền.

- Tăng cường, đẩy mạnh đào tạo trình độ sau đại học trong và ngoài nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, phù hợp với quy hoạch, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đảm bảo chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khuyến khích viên chức tự học tập nâng cao trình độ sau đại học phù hợp với công tác chuyên môn và nhu cầu sử dụng lâu dài nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

##### **2. Về bồi dưỡng:**

a) Kiến thức quản lý nhà nước:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện;

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật; văn hóa công sở; nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

b) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định dành cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế đối với cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức phụ trách công tác có liên quan.

d) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và tiếng dân tộc thiểu số cho các đối tượng công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

đ) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

## **V. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025:**

### **1. Chỉ tiêu đào tạo (trong nước):**

a) Lý luận chính trị: Thực hiện theo Kế hoạch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

b) Đào tạo trình độ đại học:

Đào tạo trình độ đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chỉ tiêu đào tạo giai đoạn 2021-2025: 190 chỉ tiêu.

c) Đào tạo trình độ sau đại học:

Trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối chiếu với mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn, hằng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo theo kế hoạch; chỉ tiêu đào tạo sau đại học các ngành giai đoạn 2021-2025: 620 chỉ tiêu.

### **2. Chỉ tiêu bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức (trong nước):**

a) Về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:

- Chương trình Chuyên viên cao cấp: 10 chỉ tiêu/năm (hàng năm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia theo thông báo chiêu sinh của Học viện Hành chính Quốc gia).

- Chương trình Chuyên viên chính: 100 chỉ tiêu/năm (mỗi năm tổ chức 01 đến 02 lớp tại Trường Chính trị tỉnh hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ, ngành Trung ương tổ chức bồi dưỡng theo quy định).

- Chương trình Chuyên viên: 300 chỉ tiêu/năm (mỗi năm tổ chức từ 02 đến 03 lớp tại Trường Chính trị tỉnh hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ, ngành Trung ương tổ chức bồi dưỡng theo quy định).

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp: 200 chỉ tiêu/năm.

b) Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các ngành: Trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm và theo hạng chức danh

nghe nghiệp do Bộ, ngành Trung ương ban hành; hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện để các Sở, ngành phối hợp, tổ chức các lớp bồi dưỡng (01 khóa/Sở, ngành) về chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp đối với vị trí việc làm.

c) Ngoại ngữ:

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở thực hiện theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh - với mục tiêu tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý và có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong công việc và làm việc trong môi trường quốc tế. Đến năm 2025, phấn đấu tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đạt tỷ lệ nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1268/BNV-ĐT ngày 28/3/2021.

đ) Tiếng dân tộc thiểu số (*tiếng dân tộc Chăm và tiếng dân tộc Raglai*): Mỗi năm tổ chức từ 02 đến 03 lớp (số lượng 40 người/lớp).

**3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ở nước ngoài):**

Xét, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chỉ tiêu, đề án, thông báo chiêu sinh của các Bộ, ngành Trung ương.

**VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**1. Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng:**

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn các ngạch, chức danh công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị; đào tạo bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; quan tâm đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức nữ trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp; góp phần triển khai thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công chức,

viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc.

- Nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vào tiêu chí thang điểm thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị cũng như nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ theo quy định, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực làm việc.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước định hướng, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên, học sinh của tỉnh tham gia học tập các chuyên ngành đặc thù, ngành kỹ thuật cao nhằm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực cho địa phương trong những năm tiếp theo.

## **2. Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng:**

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trang bị kỹ năng, phương pháp điều hành cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương: cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ các lớp học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng do các Bộ, ngành triển khai, tổ chức hằng năm.

- Tổ chức các chương trình giao lưu, học tập kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm cùng các địa phương trong nước.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của địa phương để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

- Tăng cường quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng nhất là khâu kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Chú trọng khâu lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chuyên môn, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng đúng với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

## **3. Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ, khoa học:**

- Khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức (*trong đó, chú trọng những ngành, chuyên ngành kinh tế trọng điểm tỉnh đang thu hút*); đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chỉ tiêu, đề án, thông báo chiêu sinh của các Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sau đại học đối với các chuyên ngành theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **4. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng:**

- Áp dụng các hình thức tập trung, không tập trung, vừa làm vừa học phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương và cơ quan, đơn vị có chức năng đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng các chương trình, mô hình đào tạo theo hình thức trực tuyến (online) bảo đảm phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

#### **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 được thực hiện như sau:

1. Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: thực hiện từ nguồn Ngân sách nhà nước; nguồn của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, của cán bộ, công chức và nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: thực hiện từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

#### **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Giao các cơ quan, đơn vị, địa phương:**

a) Chủ động tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan nêu tại Mục VI của Kế hoạch này.

b) Rà soát cơ cấu, tiêu chuẩn trình độ, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (nếu có) và nhu cầu thực tế để xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 đối với cán bộ, công chức, viên chức của ngành, địa phương theo mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này (trong đó, phải đảm bảo ít nhất bằng chỉ tiêu chung) - **gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20/12/2021** để theo dõi, phối hợp;

Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể hàng năm (tập trung - ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực chưa phù hợp với tiêu chuẩn của chức danh, vị trí việc làm – đang đảm nhận hoặc quy hoạch) và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để làm cơ sở triển khai tổ chức thực hiện.

c) Cân đối hợp lý kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn kinh phí được phân cấp thẩm quyền quản lý và sử dụng (nếu có).

d) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.



đ) Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12 - kể từ năm 2022*) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## **2. Giao Sở Nội vụ:**

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch ban hành tại Quyết định này; trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết sau 03 năm, tổng kết sau 05 năm thực hiện và xây dựng Kế hoạch cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định; trên cơ sở đó, hướng dẫn thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh chế độ, chính hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng nỗ lực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác.

d) Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tình hình thực tế; hàng năm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phù hợp với khả năng chi ngân sách và tình hình, nhu cầu thực tế; trong đó, lồng ghép kế hoạch - chỉ tiêu thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Kế hoạch, Đề án theo mục tiêu của Trung ương, địa phương (trong trường hợp không nhất thiết phải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện riêng như: đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế; công tác chuyên trách về công nghệ thông tin, công tác hộ tịch, ...).

## **3. Giao Sở Tài chính:**

a) Phối hợp, thống nhất với Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; trên cơ sở bố trí đủ kinh phí thực hiện, đảm bảo đạt chỉ tiêu hàng năm và mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch ban hành tại Quyết định này.

b) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện thanh - quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; đặc biệt là hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động sử dụng kinh phí để đẩy mạnh thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn tài chính của đơn vị, trường hợp cần thiết, kịp thời đề xuất - tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất phương án hỗ trợ.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức (*nhất là đào tạo ngoài tỉnh và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng*) vào thời điểm phù hợp trong thời gian tới trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện ngân sách của tỉnh để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

**4. Giao Trường Chính trị tỉnh triển khai thực hiện và các Sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có):**

a) Chủ động nghiên cứu, biên soạn, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp theo thẩm quyền được giao để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ và cơ cấu hợp lý, tăng cường sử dụng và xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.

c) Chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ để tăng cường hiện đại hóa cơ sở, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc xét thấy cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.